

Số: 134 /TB-UBND

Vạn Phúc, ngày 31 tháng 7 năm 2018

THÔNG BÁO

Về việc công khai niêm yết 166 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường Vạn Phúc

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ); Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC;

Thực hiện Công văn số 1790/UBND-VP ngày 17/6/2018 của UBND quận Hà Đông về việc công khai TTHC thuộc thẩm quyền của UBND quận và các phường. UBND phường Vạn Phúc niêm yết công khai kết quả rà soát, thống kê TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã cụ thể như sau:

- Số TTHC thuộc thẩm quyền của UBND phường theo các Quyết định công bố của UBND thành phố Hà Nội: **166** TTHC trên 11 lĩnh vực, trong đó:

+ Số TTHC đang thực hiện tại phường: **158** TTHC; (Phụ lục I)

+ Số TTHC không thực hiện tại phường: **08** TTHC. (Phụ lục II)

STT	TÊN LĨNH VỰC	Số TTHC theo các QĐ công bố của TP Hà Nội	Số TTHC đang thực hiện tại phường	Số TTHC không thực hiện
	Tổng số:	166	158	08
01	Nội vụ	14	14	
02	Giáo dục và đào tạo	05	05	
03	Thanh tra	04	04	
04	Y tế	01	0	01
05	Lao động - Thương binh & XH	68	67	01
06	Tư pháp	45	45	
07	Văn hóa - Thông tin	05	05	

08	Địa chính - Đô thị - Môi trường	13	11	02
09	Nông nghiệp và PTNT	08	06	02
10	Công thương	01	01	
11	Dân tộc	02	0	02

(Kèm theo danh mục các TTHC tại Phụ lục I và II)

Thông báo này thay thế cho thông báo số 103 và 104/TB-UBND ngày 25/6/2018 của UBND phường Vạn Phúc. Vậy UBND phường thông báo để các tổ chức, cá nhân liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ phận “Một cửa” phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



PHỤ LỤC I:
DANH MỤC 158/166 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐANG THỰC HIỆN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND PHƯỜNG VẠN PHÚC
(Kèm theo Thông báo số 134 /TB-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2018
của UBND phường Vạn Phúc)

TT	TÊN LĨNH VỰC/ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Số Quyết định công bố của UBND TP Hà Nội	Ghi chú
I.	LĨNH VỰC NỘI VỤ	14	
A.	Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng	04	
1.	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QĐ số 7094 26/12/2014	
2.	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	QĐ số 7094 26/12/2014	
3.	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	QĐ số 7094 26/12/2014	
4.	Tặng danh hiệu gia đình văn hóa	QĐ số 7094 26/12/2014	
B.	Lĩnh vực Tôn giáo, tín ngưỡng	10	
5.	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QĐ số 3831 30/7/2018	
6.	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QĐ số 3831 30/7/2018	
7.	Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 3831 30/7/2018	
8.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một phường	QĐ số 3831 30/7/2018	
9.	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một phường	QĐ số 3831 30/7/2018	
10.	Đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 3831 30/7/2018	
11.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một phường	QĐ số 3831 30/7/2018	

12.	Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn phường khác	QĐ số 3831 30/7/2018	
13.	Thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QĐ số 3831 30/7/2018	
14.	Thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một phường của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	QĐ số 3831 30/7/2018	
II.	LĨNH VỰC GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO	05	
15.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	QĐ số 6139 07/11/2016	
16.	Sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	QĐ số 6139 07/11/2016	
17.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	QĐ số 6139 07/11/2016	
18.	Chuyển đổi chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục	QĐ số 6139 07/11/2016	
19.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	QĐ số 8102 22/11/2017	
III.	LĨNH VỰC THANH TRA	04	
20.	Tiếp công dân tại cấp xã	QĐ số 2218 09/5/2016	
21.	Xử lý đơn tại cấp xã	QĐ số 2218 09/5/2016	
22.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QĐ số 2218 09/5/2016	
23.	Giải quyết tố cáo tại cấp xã	QĐ số 2218 09/5/2016	
IV.	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TB VÀ XÃ HỘI	67	
24.	Xác nhận đơn vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội cho thân nhân liệt sỹ	QĐ số 4046 31/8/2011	
25.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ người có công nuôi dưỡng liệt sỹ	QĐ số 4046 31/8/2011	
26.	Đề nghị xác nhận bản khai giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng đã chết trước ngày 01/01/1995	QĐ số 4046 31/8/2011	

27.	Xác nhận đề nghị giải quyết chế độ Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	QĐ số 4046 31/8/2011	
28.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ tuất cho thân nhân người có công với cách mạng	QĐ số 4046 31/8/2011	
29.	Xác nhận đơn đề nghị chứng nhận người có công với cách mạng	QĐ số 4046 31/8/2011	
30.	Tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ (theo thẩm quyền) giải quyết chế độ chính sách đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên xuất ngũ về địa phương đã từ trần	QĐ số 4046 31/8/2011	
31.	Xác nhận bản khai đề nghị giải quyết chế độ ưu đãi trợ cấp 1 lần đối với người hoạt động kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được tặng thưởng Huân, Huy chương Kháng chiến, Huân, Huy chương Chiến thắng	QĐ số 4046 31/8/2011	
32.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ chính sách đối với thương binh và người hưởng chính sách như thương binh	QĐ số 4046 31/8/2011	
33.	Xác nhận đơn đề nghị di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng	QĐ số 4046 31/8/2011	
34.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến	QĐ số 4046 31/8/2011	
35.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, gia đình liệt sỹ, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng	QĐ số 4046 31/8/2011	
36.	Xác nhận đơn xin công nhận liệt sỹ (thương binh loại A, chết do vết thương tái phát)	QĐ số 4046 31/8/2011	
37.	Tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ (theo thẩm quyền) giải quyết chế độ chính sách đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương	QĐ số 4046 31/8/2011	
38.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng	QĐ số 4046 31/8/2011	
39.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ chính sách	QĐ số 4046	

	đối với bệnh binh, người phục vụ bệnh binh tại nhà	31/8/2011	
40.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng và một lần đối với thanh niên xung phong trong thời kỳ kháng chiến	QĐ số 4046 31/8/2011	
41.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ đối với người có công giúp đỡ cách mạng	QĐ số 4046 31/8/2011	
42.	Xác nhận đơn đề nghị giám định sức khỏe đối với thân nhân Người có công để đủ điều kiện giải quyết tuất hàng tháng	QĐ số 4046 31/8/2011	
43.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết thủ tục cấp thẻ BHYT các đối tượng người HĐKC đã hưởng trợ cấp 01 lần	QĐ số 4046 31/8/2011	
44.	Xác nhận đơn đề nghị hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sỹ, tìm mộ liệt sỹ, chuyển mộ liệt sỹ	QĐ số 4046 31/8/2011	
45.	Xác nhận đơn đề nghị cấp lại thẻ Gia đình liệt sỹ	QĐ số 4046 31/8/2011	
46.	Xác nhận đơn đề nghị cấp lại, đổi lại thẻ thương binh	QĐ số 4046 31/8/2011	
47.	Xác nhận thân nhân người có công hưởng trợ cấp ưu đãi giáo dục đào tạo	QĐ số 4046 31/8/2011	
48.	Tiếp nhận và xét duyệt hồ sơ (theo thẩm quyền) giải quyết chế độ chính sách đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.	QĐ số 4046 31/8/2011	
49.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945	QĐ số 4046 31/8/2011	
50.	Xác nhận hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CĐHH	QĐ số 4046 31/8/2011	
51.	Xác nhận đơn đề nghị cấp thẻ đi xe buýt miễn phí cho người có công với cách mạng	QĐ số 4046 31/8/2011	
52.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ đối với vợ (chồng) liệt sỹ tái giá	QĐ số 4046 31/8/2011	
53.	Xác nhận đơn đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với cựu chiến binh	QĐ số 4046 31/8/2011	
54.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ mai táng	QĐ số 4046	

	phí đối với cựu chiến binh	31/8/2011	
55.	Xác nhận đơn đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với thanh niên xung phong	QĐ số 4046 31/8/2011	
56.	Xác nhận đơn đề nghị xác nhận Liệt sỹ	QĐ số 4046 31/8/2011	
57.	Xác nhận đơn đề nghị công nhận danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”	QĐ số 4046 31/8/2011	
58.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí đối với người HĐKC giải phóng dân tộc và tù đầy	QĐ số 4046 31/8/2011	
59.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần và mai táng phí đối với thân nhân người có công với cách mạng tử trần	QĐ số 4046 31/8/2011	
60.	Xác nhận đơn đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người có công với cách mạng theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg đối với trường hợp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ	QĐ số 4046 31/8/2011	
61.	Xác nhận đơn đề nghị giám định sức khỏe đối với người bị nhiễm chất độc hóa học	QĐ số 4046 31/8/2011	
62.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho trẻ em mồ côi cả cha lẫn mẹ, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng	QĐ số 4046 31/8/2011	
63.	Xác nhận hoàn cảnh gia đình bệnh nhân tâm thần (để miễn giảm viện phí)	QĐ số 4046 31/8/2011	
64.	Xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hoàn cảnh khó khăn; trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn; xác nhận học sinh tiểu học, THCS, THPT, sinh viên thuộc đối tượng hưởng chính sách con hộ nghèo	QĐ số 4046 31/8/2011	
65.	Thủ tục xác nhận đơn đề nghị cấp thẻ đi xe buýt miễn phí cho người tàn tật	QĐ số 4046 31/8/2011	
66.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội	QĐ số 4046 31/8/2011	
67.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho hộ gia đình có từ 2 người trở lên tàn tật nặng không có khả năng tự phục vụ	QĐ số 4046 31/8/2011	
68.	Xác nhận hoàn cảnh người tàn tật	QĐ số 4046	

		31/8/2011	
69.	Xác nhận đơn xin giám định sức khỏe đối với con hộ nghèo, người tàn tật cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người bị nhiễm chất độc hóa học	QĐ số 4046 31/8/2011	
70.	Xác nhận đơn đề nghị cấp lại sổ bảo trợ xã hội	QĐ số 4046 31/8/2011	
71.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, trẻ em bị bỏ rơi	QĐ số 4046 31/8/2011	
72.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho người cao tuổi cô đơn thuộc gia đình nghèo, người cao tuổi còn cả vợ chồng nhưng không có con cháu nương tựa, thuộc diện hộ nghèo	QĐ số 4046 31/8/2011	
73.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho người nhiễm HIV/AIDS không còn khả năng lao động thuộc diện hộ nghèo	QĐ số 4046 31/8/2011	
74.	Xác nhận đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội thường xuyên	QĐ số 4046 31/8/2011	
75.	Giải quyết đơn đề nghị đưa đối tượng cứu trợ xã hội vào Trung tâm Bảo trợ xã hội (trẻ mồ côi, người già cô đơn, người tâm thần, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS)	QĐ số 4046 31/8/2011	
76.	Xác nhận đơn đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho người từ 85 tuổi trở lên không có lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội	QĐ số 4046 31/8/2011	
77.	Xác nhận tờ khai đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng cho người đơn thân thuộc diện hộ nghèo, đang nuôi con nhỏ dưới 16 tuổi	QĐ số 4046 31/8/2011	
78.	Xác nhận đơn vay vốn cho hộ nghèo, cận nghèo	QĐ số 4046 31/8/2011	
79.	Hồ sơ về việc “Tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng”	QĐ số 4046 31/8/2011	
80.	Phân loại, đánh giá xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm ở cấp xã	QĐ số 4046 31/8/2011	
81.	Lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy, người bán dâm không có nơi cư trú nhất định vào vào lưu trú tạm thời tại Trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội (cơ sở chữa bệnh)	QĐ số 4046 31/8/2011	

82.	Lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy, người bán dâm có nơi cư trú nhất định vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục lao động xã hội (cơ sở chữa bệnh).	QĐ số 4046 31/8/2011	
83.	Cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật	QĐ số 3211 21/5/2013	
84.	Giải quyết chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng	QĐ số 3211 21/5/2013	
85.	Giải quyết chế độ hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	QĐ số 3211 21/5/2013	
86.	Giải quyết chế độ hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người nhận nuôi dưỡng chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng	QĐ số 3211 21/5/2013	
87.	Giải quyết chế độ hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với người khuyết tật đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi	QĐ số 3211 21/5/2013	
88.	Giải quyết chế độ Bảo hiểm y tế với Cựu chiến binh theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Pháp lệnh Cựu chiến binh	QĐ số 1879 27/02/2013	
89.	Giải quyết chế độ trợ cấp 01 lần; bảo hiểm y tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	QĐ số 1879 27/02/2013	
90.	Giải quyết chế độ mai táng phí theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	QĐ số 1879 27/02/2013	
V.	LĨNH VỰC TƯ PHÁP	45	
91.	Thủ tục đăng ký khai sinh	QĐ số 5102 19/9/2016	
92.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QĐ số 5102 19/9/2016	
93.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	QĐ số 5102 19/9/2016	
94.	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ,	QĐ số 5102	

	con	19/9/2016	
95.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	QĐ số 5102 19/9/2016	
96.	Thủ tục đăng ký kết hôn	QĐ số 5102 19/9/2016	
97.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	QĐ số 5102 19/9/2016	
98.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	QĐ số 5102 19/9/2016	
99.	Thủ tục đăng ký khai tử	QĐ số 5102 19/9/2016	
100.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	QĐ số 5102 19/9/2016	
101.	Thủ tục đăng ký lại khai tử	QĐ số 5102 19/9/2016	
102.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	QĐ số 5102 19/9/2016	
103.	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	QĐ số 5102 19/9/2016	
104.	Thủ tục đăng ký giám hộ	QĐ số 5102 19/9/2016	
105.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	QĐ số 5102 19/9/2016	
106.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QĐ số 5102 19/9/2016	
107.	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	QĐ số 5102 19/9/2016	
108.	Đăng ký nhận con nuôi (đối với trẻ em tại gia đình/trẻ em bị bỏ rơi hoặc mồ côi chưa đưa vào cơ sở nuôi dưỡng)	QĐ số 5102 19/9/2016	
109.	Đăng ký nuôi con nuôi (đối với trẻ đang ở tại cơ sở nuôi dưỡng)	QĐ số 5102 19/9/2016	
110.	Đăng ký nuôi con nuôi thực tế	QĐ số 5102 19/9/2016	

111.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	QĐ số 5102 19/9/2016	
112.	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QĐ số 1258 13/3/2018	
113.	Cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	QĐ số 1258 13/3/2018	
114.	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	QĐ số 5102 19/9/2016	
115.	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	QĐ số 5102 19/9/2016	
116.	Thủ tục trả lại tài sản	QĐ số 5102 19/9/2016	
117.	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	QĐ số 5102 19/9/2016	
118.	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	QĐ số 5102 19/9/2016	
119.	Bầu hòa giải viên	QĐ số 5102 19/9/2016	
120.	Bầu tổ trưởng tổ hòa giải	QĐ số 5102 19/9/2016	
121.	Thôi làm hòa giải viên	QĐ số 5102 19/9/2016	
122.	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QĐ số 5102 19/9/2016	
123.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	QĐ số 5102 19/9/2016	
124.	Chứng thực di chúc	QĐ số 5102 19/9/2016	
125.	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QĐ số 5102 19/9/2016	
126.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QĐ số 5102 19/9/2016	
127.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là	QĐ số 5102	

	động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	19/9/2016	
128.	Cấp bản sao từ sổ gốc	QĐ số 5102 19/9/2016	
129.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QĐ số 5102 19/9/2016	
130.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QĐ số 5102 19/9/2016	
131.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QĐ số 5102 19/9/2016	
132.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QĐ số 5102 19/9/2016	
133.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QĐ số 5102 19/9/2016	
134.	Thủ tục liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới sáu tuổi.	QĐ số 5116 08/10/2015	
135.	Thủ tục liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới sáu tuổi.	QĐ số 5116 08/10/2015	
VI.	LĨNH VỰC VĂN HÓA - THÔNG TIN	05	
136.	Thành lập thư viện cấp xã	QĐ số 4046 31/8/2011	
137.	Chia tách, sáp nhập, giải thể hoặc thay đổi nội dung hoạt động đã đăng ký Thư viện cấp xã	QĐ số 4046 31/8/2011	
138.	Đăng ký hoạt động thư viện cấp xã	QĐ số 4046 31/8/2011	
139.	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 cho đến dưới 1.000 bản	QĐ số 4046 31/8/2011	
140.	Xác nhận đơn (công văn) đề nghị xếp hạng di tích	QĐ số 4046 31/8/2011	
VII.	LĨNH VỰC ĐỊA CHÍNH - ĐT - MÔI TRƯỜNG	11	
141.	Xác nhận bản khai chuyển nhượng hoặc đơn xin sang tên hợp đồng thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà	QĐ số 4046	

	nước	31/8/2011	
142.	Hòa giải tranh chấp đất đai	QĐ số 4046 31/8/2011	
143.	Giải quyết khiếu nại về đất đai	QĐ số 4046 31/8/2011	
144.	Xác nhận đơn đính chính, thu hồi giấy chứng nhận	QĐ số 4046 31/8/2011	
145.	Xác định ranh giới thửa đất sử dụng ổn định, không tranh chấp khi làm thủ tục công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	QĐ số 4046 31/8/2011	
146.	Tra cứu thông tin hồ sơ địa chính	QĐ số 4046 31/8/2011	
147.	Cung cấp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính	QĐ số 4046 31/8/2011	
148.	Xác định tình trạng nhà để phục vụ đăng ký cư trú	QĐ số 4046 31/8/2011	
149.	Đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản; Thủ tục: Cấp giấy chứng nhận lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất. Thủ tục: Chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở cho hộ gia đình, cá nhân	QĐ số 3542 12/6/2017; QĐ số 4046 31/8/2011	
150.	Cấp phép sử dụng tạm thời hè phố để tổ chức việc cưới, việc tang	QĐ số 4046 31/8/2011	
151.	Tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện đánh giá môi trường	QĐ số 1105 14/02/2017	
VIII.	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT	06	
152.	Giải quyết chế độ đối với xã viên	QĐ số 4046 31/8/2011	
153.	Thành lập/chấm dứt tổ hợp tác	QĐ số 4046 31/8/2011	
154.	Xác nhận của UBND cấp xã đối với lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên (của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân)	QĐ số 5582 06/10/2016	

155.	Xác nhận của UBND cấp xã đối với cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ có nguồn gốc khai thác từ vườn, trang trại, cây trồng phân tán của tổ chức; cây có nguồn gốc khai thác từ rừng tự nhiên, rừng trồng tập trung, vườn nhà, trang trại, cây phân tán của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân	QĐ số 5582 06/10/2016	
156.	Xác nhận hoạt động dịch vụ bảo vệ thực vật	QĐ số 5582 06/10/2016	
157.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm	QĐ số 1919 24/3/2017	
IX.	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG	01	
158.	Thủ tục ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội	QĐ số 4915 07/9/2016	

PHỤ LỤC II:
DANH MỤC 08/166 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG THỰC HIỆN
TẠI UBND PHƯỜNG VẠN PHÚC
(Kèm theo Thông báo số 134 /TB-UBND 31/7/2018 của UBND phường Vạn Phúc

STT	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố của UBND T.P Hà Nội	Lý do không thực hiện
1.	Y tế	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QĐ số 4046, ngày 31/8/2011	Không thuộc thẩm quyền của phường theo Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế
2.	Lao động Thương binh - Xã hội	Hỗ trợ chi phí hỏa táng	QĐ số 993, ngày 29/02/2016	Thực hiện tại điểm hỏa táng theo Hướng dẫn số 2058/LS: LĐTBXH-TC ngày 15/8/2016
3.	Đô thị - Môi trường	Cấp phép sử dụng tạm thời hè phố để trưng chuyển vật liệu xây dựng	QĐ số 4046, ngày 31/8/2011	Thuộc thẩm quyền cấp quận theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 19/5/2013 của UBND TP Hà Nội
4.		Tham vấn ý kiến đối với đề án bảo vệ môi trường	QĐ số 1105, ngày	Thời gian thực hiện Đề án này theo Thông

STT	Lĩnh vực	Tên thủ tục hành chính	QĐ công bố của UBND T.P Hà Nội	Lý do không thực hiện
		chi tiết	14/02/2017	tư số 26/2015/TT-BTNMT đã hết hiệu lực từ ngày 01/4/2018
5.		Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATVSTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản (cấp mới; cấp lại khi sắp hết hạn; cấp lại trong trường hợp thay đổi, bổ sung địa điểm sản xuất kinh doanh; bổ sung ngành nghề kinh doanh)	QĐ số 1919, ngày 24/3/2017	Không thuộc thẩm quyền của phường theo Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ
6.	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATVSTP đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản (Trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận. Riêng trường hợp thay đổi, bổ sung địa điểm sản xuất kinh doanh, ngành nghề kinh doanh thì thực hiện theo trình tự thủ tục cấp mới)	QĐ số 1919, ngày 24/3/2017	
7.	Dân tộc	Công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QĐ số 2733, ngày 05/6/2018	Không thực hiện vì Hà Đông ko có vùng đồng bào dân tộc thiểu số
8.		Đưa ra khỏi danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	QĐ số 2733, ngày 05/6/2018	